

**BỘ XÂY DỰNG**

-----o0o-----

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN**

**DUY TRÌ CÂY XANH ĐÔ THỊ**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2007/QĐ-BXD  
ngày 23/4 /2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)**

HÀ NỘI - 2007

# PHẦN I

## THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG

### 1. Nội dung định mức

Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị qui định định mức hao phí cần thiết về vật tư, vật liệu, nhân công và xe máy thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì cây xanh đô thị.

Trong đó:

a) Mức hao phí vật tư, vật liệu: là số lượng vật tư, vật liệu cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì cây xanh đô thị.

b) Mức hao phí nhân công: là số lượng ngày công lao động cần thiết của công nhân trực tiếp thực hiện để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì cây xanh đô thị.

c) Mức hao phí xe máy: là số lượng ca xe máy thiết bị cần thiết trực tiếp sử dụng để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác duy trì cây xanh đô thị.

### 2. Các căn cứ xác lập định mức

- Quy trình kỹ thuật thực hiện công tác duy trì cây xanh đô thị hiện đang áp dụng phổ biến ở các đô thị.

- Nghị định số 72/2001/NĐ-CP ngày 05/10/2001 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị.

- Số liệu về tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị xe máy, kỹ thuật cũng như kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác duy trì cây xanh đô thị.

### 3. Kết cấu của tập định mức

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác duy trì cây xanh đô thị. Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

### 4. Qui định áp dụng

- Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị áp dụng thống nhất trong cả nước và là căn cứ để xác định giá dự toán dịch vụ công ích đô thị đối với công tác duy trì cây xanh đô thị.

- Trường hợp công tác duy trì cây xanh đô thị của địa phương có yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện khác với qui định trong tập định mức này hoặc những loại công tác duy trì cây xanh đô thị chưa được qui định định mức thì Sở Giao thông Công chính phối hợp với Sở Xây dựng (đối với các Thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc Sở Xây dựng (đối với các Tỉnh) tiến hành điều chỉnh định mức hoặc xác lập định mức mới để trình UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương ban hành áp dụng. Sau khi quyết định việc điều chỉnh hoặc bổ sung định mức duy trì cây

xanh đô thị, UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Xây dựng để theo dõi, kiểm tra.

- Việc chuyển tiếp áp dụng định mức duy trì cây xanh đô thị cho những hợp đồng thực hiện dịch vụ đã ký do UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương xem xét quyết định sau khi có sự thoả thuận của đơn vị thực hiện dịch vụ nhưng phải phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương và phương thức của hợp đồng thực hiện dịch vụ duy trì cây xanh đô thị.

## PHẦN II ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN

### CHƯƠNG I: DUY TRÌ THẨM CỎ

#### **CX.11100 Tưới nước thẩm cỏ thuần chủng và không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...)**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thẩm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì thẩm cỏ được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup> (cỏ thuần chủng); 6 lít/m<sup>2</sup> (cỏ không thuần chủng); Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup> (cỏ thuần chủng); 9 lít/m<sup>2</sup> (cỏ không thuần chủng); Số lần tưới 195 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup> (cỏ thuần chủng); 9 lít/m<sup>2</sup> (cỏ không thuần chủng); Số lần tưới 240 lần/năm.

#### **CX.11110 Tưới nước giếng khoan thẩm cỏ thuần chủng bằng máy bơm**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX.1111	Tưới nước giếng khoan thẩm cỏ thuần chủng bằng máy bơm	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,075	0,1
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,075	
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca		0,1
				1	2

### CX.1112 Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng thủ công

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1112	Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước máy	m <sup>3</sup>	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,15
				1

### CX.1113 Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng xe bồn

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
CX.1113	Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước máy	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,11	0,11
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	0,033	0,021
				1	2

**CX.11140 Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng máy bơm**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX.1114	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng máy bơm	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,09	0,12
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,09	
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca		0,12
				1	2

**CX.11150 Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng thủ công**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1115	Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước máy	m3	0,6
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,19
		1		

**CX.11160 Tưới nước thảm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng xe bồn**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
CX.1116	Tưới nước thảm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i>			
		- Nước	m <sup>3</sup>	0,6	0,6
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,10	0,10
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Xe bồn	ca	0,036	0,021
				1	2

Ghi chú: Bảng mức của các công tác CX.11110; CX.11120; CX.11130; CX.11140; CX.11150; CX.11160 quy định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức Nhân công, Máy thi công được điều chỉnh với hệ số: K = 1,42.

### **CX.12100 Phát thảm cỏ thuần chủng và thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...)**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Phát thảm cỏ thường xuyên, duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao cỏ bằng 5cm, tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phản hoặc dùng liềm.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

### **CX.12110 Phát thảm cỏ bằng máy**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Thảm cỏ thuần chủng	Thảm cỏ không thuần chủng
CX.1211	Phát thảm cỏ bằng máy	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,16	0,12
		<i>Máy thi công:</i> - Máy cắt cỏ công suất 3 CV	ca	0,067	0,05
				1	2

### **CX.12120 Phát thảm cỏ thủ công**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Thảm cỏ thuần chủng	Thảm cỏ không thuần chủng
CX.1212	Phát thảm cỏ thủ công	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,5	0,4
				1	2

### **CX.12130 Xén lề cỏ**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Xén thẳng lề cỏ theo chu vi, cách bó vỉa 10cm.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Đơn vị tính: 100md/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Cỏ lá gừng	Cỏ nhung
CX.1213	Xén lề cỏ	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,33	0,5
				1	2

### **CX.12140 Làm cỏ tạp**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ sạch cỏ khác lẫn trong cỏ thuần chủng, đảm bảo thảm cỏ được duy trì có lẫn không quá 5% cỏ dại.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1214	Làm cỏ tạp	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,33
				1

### CX.12150 Trồng dặm cỏ

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị đầm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu.
- Đảm bảo sau khi trồng dặm thảm cỏ được phủ kín không bị mất khoảng.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Đơn vị tính: 1m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1215	Trồng dặm cỏ	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cỏ	m2	1,07
		- Nước	m3	0,015
		- Phân hữu cơ, phân ủ	kg	2,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,077
				1

### CX.12160 Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Phun thuốc trừ sâu cỏ.
- Mỗi năm phòng trừ 2 đợt, mỗi đợt phun 3 lần, mỗi lần cách nhau 5 đến 7 ngày.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1216	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	<i>Vật liệu:</i>		
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,015
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,071
				1

### **CX.12170 Bón phân thảm cỏ**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Rải đều phân trên toàn bộ diện tích thảm cỏ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1217	Bón phân thảm cỏ	<i>Vật liệu:</i> - Phân vô cơ	kg	3,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,1
				1

## CHƯƠNG II: DUY TRÌ CÂY TRANG TRÍ

### CX.21100 Duy trì bồn hoa

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đầm đất tại gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới khu vực xa nguồn nước.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn hoa được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 180 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 320 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 420 lần/năm.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn cảnh, hàng rào được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 195 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 240 lần/năm.

### CX.21110 Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Bơm xăng	Bơm dầu
CX..2111	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm	<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,08	0,1
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,08	
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca		0,1
				1	2

### CX.21120 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2112	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước máy	m <sup>3</sup>	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,16
				1

### CX.21130 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
CX.2113	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,11	0,11
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	0,033	0,021
				1	2

**Ghi chú:** Bảng mức của các công tác CX.21110; CX.21120; CX.21130 quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức Nhân công, Máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

### CX.22110 Công tác thay hoa bồn hoa

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ sạch hoa tàn, dùng cuốc xẻng xới tơi đất, san bằng mặt bồn theo đúng quy trình.
- Trồng hoa theo chủng loại được chọn, dùng vòi sen nhỏ tưới nhẹ sau khi trồng.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Hoa giống	Hoa giỏ
CX.2211	Công tác thay hoa bồn hoa	<i>Vật liệu:</i> - Hoa giống - Hoa giỏ	cây giỏ	2500 -	- 1600
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	3,33	3,0
				1	2

### CX.22120 Phun thuốc trừ sâu bồn hoa

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2212	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa	<i>Vật liệu:</i> - Thuốc trừ sâu	lít	0,015
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,167
				1

### **CX.22130 Bón phân và xử lý đất bồn hoa**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Trộn phân với thuốc xử lý đất theo đúng tỷ lệ.
- Bón đều phân vào gốc cây.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/1

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2213	Bón phân và xử lý đất bồn hoa	<i>Vật liệu:</i> - Phân hữu cơ - Phân vô cơ - Thuốc xử lý đất	kg kg kg	200 5,0 0.2
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,334
				1

**CX.22140 Duy trì bồn cảnh lá mẫu (bao gồm bồn cảnh ở công viên có hàng rào và không có hàng rào)**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm (tỷ lệ trồng dặm đối với công viên có hàng rào là 20%/năm, công viên không có hàng rào là 30%/năm).
- Nhổ bỏ cỏ dại (12 lần/năm); cắt tỉa bấm ngọn (8 lần/năm).
- Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm).
- Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 2 đợt, mỗi đợt 2 lần).
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Có hàng rào	Không hàng rào
CX.2214	Duy trì bồn cảnh lá mẫu	<i>Vật liệu:</i>			
		- Cây cảnh	cây	320	480
		- Phân hữu cơ	kg	800	1000
		- Phân vô cơ	kg	8,5	12
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,05	0,06
		<i>Nhân công:</i>			
	- Bậc thợ bình quân 4/7	công	19,7	24,78	
				1	2

### CX.22150 Duy trì cây hàng rào, đường viên

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa hàng rào vuông thành sắc cạnh, đảm bảo độ cao (thực hiện 12 lần/năm).
- Bón phân hữu cơ 2 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Cao <1m	Cao ≥1m
CX.2215	Duy trì cây hàng rào, đường viên	<i>Vật liệu:</i> - Phân hữu cơ	kg	600	600
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	14,66	23,22
				1	2

### CX.22160 Trồng dặm cây hàng rào, đường viên

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm (tỷ lệ trồng dặm là 30%/1m<sup>2</sup>).
- Nhổ bỏ cỏ dại; cắt tỉa bấm ngọn, bón phân hữu cơ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1m<sup>2</sup> trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2216	Trồng dặm cây hàng rào, đường viên	<i>Vật liệu:</i> - Cây hàng rào - Nước - Phân hữu cơ, phân ủ	Cây kg kg	40 0,15 3,6
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,043
				1

## **CX.23100 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình**

*Thành phần công việc :*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đẫm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình theo khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 150 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 180 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 240 lần/năm.

## **CX.23110 Tưới nước giếng khoan cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng máy bơm**

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX.2311	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,075	0,1
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,075	
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca		0,1
				1	2

### **CX.2312 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng thủ công**

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2312	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước máy	m <sup>3</sup>	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,15
				1

### **CX.23130 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng xe bồn**

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
CX.2313	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,11	0,11
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	0,033	0,021
				1	2

**Ghi chú:** Bảng mức của các công tác CX.23110; CX.23120; CX.23130 quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức Nhân công, Máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

## CX.24110 Duy trì cây cảnh trở hoa

### Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa tán gọn gàng, cân đối không để cây nặng tàn, nghiêng ngã (thực hiện 12 lần/năm).
- Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm).
- Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 4 đợt, mỗi đợt 2 lần).
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2411	Duy trì cây cảnh trổ hoa	<i>Vật liệu:</i>		
		- Phân hữu cơ	kg	600,0
		- Phân vô cơ	kg	40,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,44
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	59,26
				1

Ghi chú: Đối với công tác duy trì cây cảnh tạo hình có trở hoa, định mức nhân công được nhân với hệ số K = 1,1.

### CX.24120 Trồng dặm cây cảnh trở hoa

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ cây cảnh xấu, hỏng, xới đất, trồng cây cảnh, tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2412	Trồng dặm cây cảnh trở hoa	<i>Vật liệu:</i> - Cây giống	cây	100,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	15,0
				1

### CX.24130 Duy trì cây cảnh tạo hình

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt tỉa cây theo hình quy định (thực hiện 12 lần/năm).
- Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm).
- Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 3 đợt, mỗi đợt 2 lần).
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2413	Duy trì cây cảnh tạo hình	<i>Vật liệu:</i> - Phân hữu cơ	kg	600,0
		- Phân vô cơ	kg	40,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,33
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	49,22
				1

### **CX.25100 Duy trì cây cảnh trồng chậu**

(Kích thước chậu có đường kính bình quân 60cm, cao 40cm)

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đẫm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình theo khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì cây cảnh trồng chậu được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 3 lít/cây; Số lần tưới 90 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 240 lần/năm.

### **CX.25110 Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm**

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX.2511	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,05	0,07
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,05	
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca		0,07
				1	2

### **CX.2512 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ công**

Đơn vị tính: 100chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2512	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước máy	m <sup>3</sup>	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,11
				1

### **CX.2513 Tưới nước máy cây cảnh trồng chậu bằng xe bồn**

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
CX.2513	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m <sup>3</sup>	0,3	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,07	0,08
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	0,022	0,015
				1	2

**Ghi chú:** Bảng mức của các công tác CX.25110; CX.25120; CX.25130 quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức Nhân công, Máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

### **CX.26110 Thay đất, phân chậu cảnh**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Xúc bỏ đất cũ, thay đất mới đã được trộn đều với phân và thuốc xử lý đất.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2611	Thay đất, phân chậu cảnh	<i>Vật liệu:</i>		
		- Đất mùn đen trộn cát mịn	m3	2,0
		- Phân hữu cơ	kg	150
		- Phân vô cơ	kg	20,0
		- Thuốc xử lý đất	kg	10,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	10,0
				1

### **CX.26120 Duy trì cây cảnh trồng chậu**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt tỉa cành hoặc chồi mọc không thích hợp thực hiện 6lần/năm.
- Bón phân vô cơ 2 lần/năm; phun thuốc trừ sâu 3 đợt, mỗi đợt 2 lần.
- Nhổ cỏ dại, xới tơi đất thực hiện 4 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100chậu/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2612	Duy trì cây cảnh trồng chậu	<i>Vật liệu:</i>		
		- Phân vô cơ	kg	26,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,33
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	32,0
				1

### CX.2613 Trồng dặm cây cảnh trồng chậu

Đơn vị tính: 100 chậu trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2613	Trồng dặm cây cảnh trồng chậu	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây giống	cây	100
		- Phân vô cơ	kg	5,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	10,0
				1

### CX.2614 Thay chậu hỏng, vỡ

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1614	Thay chậu hỏng, vỡ	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chậu cảnh	chậu	100
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	10,0
				1

## **CX.26150 Duy trì cây leo**

### *Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Làm cỏ xới gốc, rũ giàn, tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

### **\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì 1 cây leo quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 120 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 145 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 175 lần/năm.

Đơn vị tính: 10 cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2615	Duy trì cây leo	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m3	0,05
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,12
				1

### CHƯƠNG III: DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT

#### Phân loại cây bóng mát:

- Cây bóng mát mới trồng: Cây sau khi trồng được 90 ngày đến 2 năm.
- Cây bóng mát trồng sau 2 năm:
  - + Cây bóng mát loại 1: Cây cao  $\leq 6\text{m}$  và có đường kính gốc cây  $\leq 20\text{cm}$
  - + Cây bóng mát loại 2: Cây cao  $\leq 12\text{m}$  và có đường kính gốc  $\leq 50\text{cm}$ .
  - + Cây bóng mát loại 3: Cây cao  $> 12\text{m}$  hoặc có đường kính gốc  $> 50\text{cm}$ .

#### CX.31110 Duy trì cây bóng mát mới trồng

##### Thành phần công việc:

- Tưới nước ướt đầm gốc cây.
- Bón phân hữu cơ gốc cây thực hiện trung bình 1 lần/năm.
- Sửa tán, tạo hình và tẩy chồi: dùng kéo (hoặc cưa) cắt tỉa những cành hoặc chồi mọc không thích hợp với kiểu dáng cần tạo thực hiện trung bình 4 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng: thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Vệ sinh quanh gốc cây: Nhổ cỏ dại quanh gốc cây, dọn dẹp rác quanh gốc cây thu gom vận chuyển đến chỗ quy định, thực hiện 4 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 1cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.3111	Duy trì cây bóng mát mới trồng	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước	m <sup>3</sup>	2,4
		- Phân hữu cơ	kg	6,0
		- Cây chống Ø 60	cây	3
		- Dây kẽm 1mm	kg	0,02
		- Vật liệu khác	%	1,5
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	1,26
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe bồn 5m <sup>3</sup>	ca	0,12
				1

### **CX.31120 Duy trì thảm cỏ gốc bóng mát**

(Diện tích thảm cỏ bình quân 3m<sup>2</sup>/bồn)

#### *Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Tưới nước bằng xe bồn.
- Phát và xén thảm cỏ và dọn dẹp vệ sinh thực hiện trung bình 8 lần/năm.
- Làm cỏ tạp thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn vệ sinh rác trên thảm cỏ.
- Trồng dặm cỏ 30%.
- Bón phân hữu cơ thảm cỏ thực hiện trung bình 2lần/năm.
- Phòng trừ sâu cỏ thực hiện trung bình 6 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công, chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn cỏ chậu được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 15 lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 20 lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 180 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 20 lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 240 lần/năm.

Đơn vị tính: 1 bồn/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.3112	Duy trì thảm cỏ gốc cây bóng mát	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước	m <sup>3</sup>	2,1
		- Cỏ giống	m <sup>2</sup>	0,9
		- Phân hữu cơ	kg	8,0
		- Phân vô cơ	kg	0,378
		- Thuốc xử lý đất	kg	0,06
		- Vôi bột	kg	1,8
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	4,05
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe bồn 5m <sup>3</sup>	ca	0,358
		- Máy cắt cỏ công suất 3CV	ca	0,024
				1

**Ghi chú:** Mức hao phí nước tưới và xe bồn 5m<sup>3</sup> được quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II đực điều chỉnh với K=1,7; Vùng III được điều chỉnh với hệ số K = 2,3.

### **CX.31130 Duy trì cây bóng mát loại 1**

*Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông, an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Tẩy chồi thực hiện trung bình 4 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng thực hiện 1 lần/năm.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.3113	Duy trì cây bóng mát loại 1	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,02
		- Xăng	lít	0,014
		- Cây chống Ø 60	cây	0,2
		- Nẹp gỗ	cây	0,2
		- Đinh	kg	0,005
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,487
				1

## **CX.31140 Duy trì cây bóng mát loại 2**

### *Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Tẩy chồi thực hiện trung bình 3 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng thực hiện 1 lần/năm.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.3114	Duy trì cây bóng mát loại 2	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,02
		- Xăng	lít	0,014
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	2,828
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe thang cao 12m	ca	0,042
		- Cưa máy cầm tay	ca	0,264
				1

### **CX.31150 Duy trì cây bóng mát loại 3**

*Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.3115	Duy trì cây bóng mát loại 3	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,033
		- Xăng	lít	0,0237
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	5,79
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe thang cao 12m	ca	0,069
		- Cưa máy	ca	0,44
				1

## CX.31160 Giải toả cành cây gãy

*Thành phần công việc:*

- Cảnh giới giao thông.
- Giải toả cành cây gãy đổ, nhanh chóng giải phóng mặt bằng.
- Cắt bằng vết cây gãy, sơn vết cắt.
- Dọn dẹp vệ sinh, thu gom cành lá, vận chuyển về vị trí theo quy định.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX.3116	Giải toả cành cây gãy	<i>Vật liệu:</i>				
		- Sơn	kg	-	0,025	0,03
		- Xăng	lít	-	0,018	0,021
		- Vật liệu khác	%	-	1,5	1,5
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,3	1,2	2,0
		<i>Máy thi công:</i>				
		- Cưa máy cầm tay	ca	0,07	0,165	0,2
		- Xe thang cao 12m	ca	-	0,03	0,04
				1	2	3

### **CX.31170 Cắt thấp tán, khống chế chiều cao**

*Thành phần công việc:*

- Cảnh giới giao thông.
- Cắt thấp tán cây, khống chế chiều cao, tùy từng loại cây, từng loại cành cụ thể mà cắt sửa theo yêu cầu kỹ, mỹ thuật, khống chế chiều cao từ 8 đến 12 m.
- Thu dọn cành, lá cây, thu gom chuyển về vị trí theo quy định.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Cây loại 1	Cây loại 2
CX.3117	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao	<i>Vật liệu:</i>			
		- Sơn	kg	0,125	0,15
		- Xăng	kg	0,09	0,108
		- Vật liệu khác	%	1,5	1,5
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	4,5	6,0
		<i>Máy thi công:</i>			
- Xe thang cao 12m	ca	0,15	0,2		
- Ôtô tải 2 tấn	ca	0,125	0,125		
				1	2

### CX.31180 Gỡ phụ sinh cây cổ thụ

*Thành phần công việc:*

- Cảnh giới giao thông.
- Tháo dỡ phụ sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quan đô thị.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.3118	Gỡ phụ sinh cây cổ thụ	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	8,0
		<i>Máy thi công:</i> - Xe thang cao 12m	ca	0,18
				1

### CX.31190 Giải toả cây gãy, đổ

*Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo cắt điện.
- Chuẩn bị dụng cụ giao thông, cảnh giới giao thông.
- Giải toả cây đổ ngã, xử lý cành nhánh, thân cây, đào gốc, vận chuyển về nơi quy định phạm vi 5km, san phẳng hố đào gốc cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX.3119	Giải toả cành cây gãy, đổ	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	3,3	7,0	15,0
		<i>Máy thi công:</i> - Ôtô có cầu tự hành 2,5T	ca	-	0,263	0,4
		- Cưa máy cầm tay	ca	0,3	1,24	2,5
				1	2	3

## CX.31200 Đốn hạ cây sâu bệnh

*Thành phần công việc:*

- Khảo sát, lập kế hoạch, liên hệ cắt điện, chuẩn bị dụng cụ, giải phóng mặt bằng, cảnh giới giao thông.
- Đốn hạ cây, chặt, cưa thân cây thành từng khúc để tại chỗ.
- Đào gốc san lấp hoàn trả mặt bằng.
- Thu gọn cành lá, vận chuyển gốc cây về nơi quy định, cự ly vận chuyển trong phạm vi 5km.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 1 cây

Đơn vị tính: 1 cây						
Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX.3120	Đốn hạ cây sâu bệnh	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	3,24	12,7	21,5
		<i>Máy thi công:</i> - Ô tô có cầu tự hành 2,5T	ca	-	0,313	0,438
		- Cưa máy cầm tay	ca	0,55	1,65	3,3
		- Xe thang cao 12m	ca	-	0,125	0,25
				1	2	3

### **CX.31210 Quét vôi gốc cây**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vôi và nước tôi vôi.
- Lọc vôi, quét vôi gốc cao 1m tính từ mặt đất gốc cây, thực hiện bình quân 3lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX.2021	Quét vôi gốc cây	<i>Vật liệu:</i> - Vôi - A dao	kg kg	0,16 0,003	0,57 0,011	1,14 0,022
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,033	0,05	0,125
				1	2	3

## BẢNG PHỤ LỤC PHÂN VÙNG

Stt	Tên vùng	Địa phương trực thuộc
1	Vùng I	Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Điện Biên.
2	Vùng II	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.
3	Vùng III	TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang.

## MỤC LỤC

Mã hiệu	Nội dung	Trang
<b>Phần I:</b>	<b>THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG</b>	1
<b>Phần II:</b>	<b>ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN</b>	3
<b>Chương I: Duy trì thảm cỏ</b>		3
CX.11100	Tưới nước thảm cỏ thuần chủng và không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...)	3
CX.11110	Tưới nước giếng khoan thảm cỏ thuần chủng bằng máy bơm	3
CX.11120	Tưới nước thảm cỏ thuần chủng bằng thủ công	4
CX.11130	Tưới nước thảm cỏ thuần chủng bằng xe bồn	4
CX.11140	Tưới nước giếng khoan thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...)	5
CX.11150	Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng thủ công	5
CX.11160	Tưới nước thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng xe bồn	6
CX.12100	Phát thảm cỏ thuần chủng và thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách...)	7
CX.12110	Phát thảm cỏ bằng máy	7
CX.12120	Phát thảm cỏ bằng thủ công	7
CX.12130	Xén lề cỏ	8
CX.12140	Làm cỏ tạp	8
CX.12150	Trồng dặm cỏ	9
CX.12160	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	9
CX.12170	Bón phân thảm cỏ	10
<b>Chương II: Duy trì cây trang trí</b>		11
CX.21100	Duy trì bồn hoa	11
CX.21110	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm	11
CX.21120	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công	12
CX.21130	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn	12
CX.22110	Công tác thay hoa bồn hoa	13
CX.22120	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa	13
CX.22130	Bón phân và xử lý đất bồn hoa	14
CX.22140	Trồng dặm bồn cảnh lá màu (bao gồm bồn cảnh ở công viên có hàng rào và không có hàng rào)	15
CX.22150	Duy trì cây hàng rào, đường viền	16
CX.22160	Trồng dặm cây hàng rào, đường viền	16

CX.23100	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình	17
CX.23110	Tưới nước giếng khoan cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng máy bơm	17
CX.23120	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng thủ công	18
CX.23130	Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng xe bồn	18
CX.24110	Duy trì cây cảnh trổ hoa	19
CX.24120	Trồng dặm cây cảnh trổ hoa	20
CX.24130	Duy trì cây cảnh tạo hình	20
CX.25100	Duy trì cây cảnh trồng chậu	21
CX.25100	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm	21
CX.25110	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ công	22
CX.25120	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng xe bồn	22
CX.26110	Thay đất, phân chậu cảnh	23
CX.26120	Duy trì cây cảnh trồng chậu	23
CX.26130	Trồng dặm cây cảnh trồng chậu	24
CX.26140	Thay chậu hỏng, vỡ	24
CX.26150	Duy trì cây leo	25
<b>Chương III: Duy trì cây bóng mát</b>		26
CX.31110	Tưới nước cây bóng mát mới trồng	26
CX.31120	Duy trì thảm cỏ cây xanh	27
CX.31130	Duy trì cây xanh loại 1	28
CX.31140	Duy trì cây xanh loại 2	29
CX.31150	Duy trì cây xanh loại 3	30
CX.31160	Giải toả cành cây gãy	31
CX.31170	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao	32
CX.31180	Gỡ phụ sinh cây cổ thụ	33
CX.31190	Giải toả cây gãy đổ	33
CX.31200	Đốn hạ cây sâu bệnh	34
CX.31210	Quét vôi gốc cây	35
<b>Bảng phụ lục phân vùng</b>		36